

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HSST

Ngày: 17-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Bà Dương Bích Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Bà Trần Tiến Diễm Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh T**, sinh ngày: 01/01/1973.

Nơi thường trú: khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Long C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ú (đã chết); Bản thân không có vợ, con, chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị K; Tiền án - tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1976 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật cho bị hại:

1/ Anh Lê Phúc H, sinh năm: 2005 (con bị hại, có mặt).

Cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm: 1993 (con bị hại, có mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn Ú1, sinh năm: 1955 (cha bị hại, có mặt).

4/ Bà Hồ Thị L, sinh năm: 1960 (mẹ bị hại, có mặt).

Cùng cư trú: ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1/ Trần Minh V, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cư trú: 1/23A Ấp B, xã T, huyện B, Tp ..

2/ La Thị H1, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Nguyễn Thị N, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

4/ Phạm Thị Thu T1, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

5/ Hồ Thị Tuyết L1, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

6/ Trần Tuấn V1, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh T và Nguyễn Thị Kiều chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn từ năm 2022 và thuê phòng trọ số 8, nhà trọ T2 thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An để ở và làm phụ hồ. Trong quá trình chung sống, bị cáo T và bà K thường xuyên xảy ra cự cãi làm mất trật tự tại khu trọ. Khoảng 19 giờ ngày 01/9/2024, khi bị cáo đang tham gia nhậu cùng một số người làm chung ở ấp P, xã P, huyện C thì bà K đến chửi bới vì bị cáo T đi ra ngoài không nói cho bà K biết. Tuy nhiên, khi được can ngăn thì bà K không chửi nữa và cùng T ngồi uống rượu. Đến 21 giờ cùng ngày, cả hai về phòng trọ số 8. Tại đây, khi bị cáo T đang ngồi ăn cơm trong phòng thì bà K ghen tuông và dùng 01 (một) con dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, mũi dao bầu kê vào môi trên của T và hăm dọa, làm T bị rách môi. Thấy vậy, T dùng tay khống chế bà K rồi T cất dao vào kệ chén. Khoảng 15 phút sau, bà K tiếp tục đến đá đổ tô canh mà T đang ăn rồi đến kệ chén lấy 01 (một) con dao, loại dao chặt thịt, dài khoảng 40,5cm, cán gỗ tròn dài 12cm, đường kính 03cm, thân dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 7,5cm, dài 28,5cm

sống dao tày, lưỡi dao sắc bén, mũi dao bằng, tiến đến chỗ T đang ngồi và dọa chém chết T (bà K cầm dao bằng tay trái). Lúc này, T đang ngồi quay lưng ra cửa liền đứng dậy, dùng tay phải chụp lấy cổ tay trái bà K, tay trái cầm dao chém 01 (một) nhát hướng từ trên xuống, trúng vào cổ tay trái bà K gây thương tích rồi vung dao sang ngang vút ra trước cửa phòng. Trong lúc vung dao, lưỡi dao trúng vào bắp tay trái của bà K gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, T dùng vải cầm máu cho bà K rồi tìm người giúp chở đi bệnh viện nhưng không được nên T quay về phòng trọ băng bó cầm máu cho bà K. Đến 04 giờ sáng ngày 02/9/2024, T gặp chị La Thị H1 ở gần phòng trọ nên nhờ chị H1 thuê xe ô tô G để đưa bà K đến Bệnh viện huyện B, Tp . cấp cứu. Tuy nhiên, trước khi đến Bệnh viện thì bà K đã tử vong vào lúc 04 giờ 30 phút ngày 02/9/2024. Đến 08 giờ 05 phút ngày 02/9/2024, T đến Công an xã P, huyện C tự thú.

Kết luận giám định tử thi số: 621/KLGĐTT-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của nạn nhân Nguyễn Thị Kiều N1 sau:

1. Các kết quả chính

Kết quả khám nghiệm

- Mặt trước cổ tay trái có 01 (một) vết thương hở, bờ mép sắc gọn, sâu chạm xương trụ, đứt tổ chức da và cơ trên diện rộng, đứt rời các nhánh gan tay sâu của thần kinh và động mạch trụ trái.

- Niêm mạc mắt nhợt nhạt, môi nhợt nhạt.

- Bầm tụ máu dưới da và cơ vùng ngực bên phải.

- Mặt ngoài cánh tay trái có vết thương hở, bờ mép sắc gọn, tổn thương da và tổ chức dưới da.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: mất máu cấp do vết thương hở mặt trước cổ tay trái làm đứt động mạch trụ trái.

- Kết luận khác (nếu có): không./.

Công văn phúc đáp số 1626/BVBC ngày 13/12/2024 của Bệnh viện huyện B, Tp . về việc xác định mức độ nguy hiểm thương tích của bệnh nhân Nguyễn Thị Kiều N1 sau: với vị trí vết thương cổ tay trái, nghi đứt động mạch, vết thương mặt ngoài cánh tay trái của Nguyễn Thị Kiều N2 được sơ cấp cứu kịp thời thì khả năng tử vong không cao.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSCG, ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Thanh T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 30cm, có cán nhựa màu đen dài 12cm, thân dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 5cm, chiều dài 18cm, sóng dao tày, lưỡi dao sắc bén, mũi bằng; 01 (một) con dao dài 21cm, có cán nhựa màu vàng dài 10cm, thân dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, bản rộng 02cm, sóng dao tày, lưỡi dao sắc bén, mũi dao bằng và 01 (một) con dao dài 40,5cm, có cán bằng gỗ hình tròn đường kính 03cm, dài 12cm, thân dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 7,5cm, có chiều dài 28,5cm, sóng dao tày, lưỡi sắt bén, mũi dao bằng.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, đại diện bị hại Nguyễn Thị K không yêu cầu. Đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận, nhưng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh T khai nhận: bị cáo T và bị hại bà K chung sống với nhau như vợ chồng. Vào khoảng 21 giờ, ngày 01/9/2024, tại phòng trọ, giữa bị cáo T và bà K xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Trong lúc ẩu đả, T dùng 01 (một) con dao, dài khoảng 40,5cm, cán gỗ tròn dài 12cm, đường kính 03cm, thân dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 7,5cm, dài 28,5cm sống dao tày, lưỡi dao sắc bén, mũi dao bằng chém 01 (một) cái theo hướng từ trên xuống trúng vào cổ tay trái của bà K làm đứt động mạch trụ trái. Do không được cấp cứu, cầm máu kịp thời nên bà K đã tử vong trên đường đến Bệnh viện. Đến sáng ngày 02/9/2024, T đến Công an xã P, huyện C tự thú hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bị cáo khai có dùng dao chém 01 (một) cái theo hướng từ trên xuống trúng vào cổ tay trái của bà K, nhưng bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của bà K và bị cáo cũng không lường trước vết thương của bà K có thể dẫn đến chết người nếu không được cấp cứu kịp thời. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị hại sau khi bị chém vào tay do mất máu cấp đã tử vong, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt là “*Làm chết người*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của con người, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận biết việc dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: sau khi biết bà K đã chết, nên lúc 08 giờ 05 phút ngày 02/9/2024, bị cáo đến Công an tự thú hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tại phiên tòa đại

diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo phạm tội, nhưng có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Nên cần thiết áp dụng *“Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng”* theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Đối với Hồ Thị Tuyết L1, Trần Tuấn V1, Nguyễn Thị N và Lê Phúc H là những người được bị cáo T liên hệ để đưa bị hại đi cấp cứu: do đêm khuya và giữa bị hại và bị cáo thường xuyên mâu thuẫn, gây mất trật tự tại nhà trọ, đồng thời, những người này không thấy bà K đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng nên không xem xét xử lý hành vi *“Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”* theo quy định tại Điều 132 Bộ luật hình sự.

[8] Về vật chứng: đối với 01 (một) con dao dài 30cm, có cán nhựa màu đen dài 12cm, thân dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 5cm, chiều dài 18cm, sống dao tày, lưỡi dao sắc bén, mũi bằng và 01 (một) con dao dài 21cm, có cán nhựa màu vàng dài 10cm, thân dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, bản rộng 02cm, sống dao tày, lưỡi dao sắc bén, mũi dao bằng là vật dụng dùng trong sinh hoạt hàng ngày của bị cáo và bị hại, không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) con dao dài 40,5cm, có cán bằng gỗ hình tròn đường kính 03cm, dài 12cm, thân dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 7,5cm, có chiều dài 28,5cm, sống dao tày, lưỡi sắt bén, mũi dao bằng, là hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy. Là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, đại diện bị hại Nguyễn Thị K là anh Lê Phúc H và Nguyễn Văn C1, là con và ông Nguyễn Văn Ú1, bà Hồ Thị L, là cha, mẹ bị hại có mặt, nhưng không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội *“Cố ý gây thương tích”*.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Thanh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/9/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 30cm, có cán nhựa màu đen dài 12cm, thân dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 5cm, chiều dài 18cm, sống dao tày, lưỡi dao sắc bén, mũi bằng; 01 (một) con dao dài 21cm, có cán nhựa màu vàng dài 10cm, thân dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, bản rộng 02cm, sống dao tày, lưỡi dao sắc bén, mũi dao bằng và 01 (một) con dao dài 40,5cm, có cán bằng gỗ hình tròn đường kính 03cm, dài 12cm, thân dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 7,5cm, có chiều dài 28,5cm, sống dao tày, lưỡi sắt bén, mũi dao bằng.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSCG, ngày 24/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, đại diện bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- CA Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH LONG AN

Cần Giuộc, ngày 17 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 9 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 3 năm 2025.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Bà Dương Bích Cẩm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS, ngày 25/02/2025 đối với: Bị cáo Phan Thanh Tâm.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về tội danh:

Bị cáo Phan Thanh Tâm phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Phan Thanh Tâm 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/9/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 30cm, có cán nhựa màu đen dài 12cm, thân dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 5cm, chiều dài 18cm, sống dao tày, lưỡi dao sắc bén, mũi bằng; 01 (một) con dao dài 21cm, có cán nhựa màu vàng dài 10cm, thân dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, bản rộng 02cm, sống dao tày, lưỡi dao sắc bén, mũi dao bằng và 01 (một) con dao dài 40,5cm, có cán bằng gỗ hình tròn đường kính 03cm, dài 12cm, thân dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 7,5cm, có chiều dài 28,5cm, sống dao tày, lưỡi sắt bén, mũi dao bằng.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSCG, ngày 24/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, đại diện bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc 9 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA

TRẦN VĂN ĐOÀN – DƯƠNG BÍCH CẨM

NGUYỄN ĐỨC BẢO